

Dưới đây là phát âm của các từ trong bài học. Các con click vào speaker để nghe từ. Sau đó, con di chuyển nghĩa tiếng Việt của các từ trong hộp về đúng từ tiếng Anh của nó.

Lưu ý: số lượng từ cho sẵn và phát âm cho sẵn không giống nhau

chương trình (n)	diễn viên hài (n)	có tính giáo dục (adj)	mang tính toàn quốc (adj)
phim tài liệu (n)	nhân vật (n)	có nhiều thông tin (adj)	phổ biến (adj)
cuộc thi (n)	tham gia (v)	giải trí (v)	sự giải trí (n)
phim hoạt hình (n)	người đọc bản tin (n)	mang tính giải trí (adj)	kiến thức (n)

1. 	7. 
2. 	8. 
3. 	9. 
4. 	10. 
5. 	11. 
6. 	12. 